



THÔNG BÁO

V/v kiểm tra giữa kỳ đồ án tốt nghiệp đợt tháng 03/2023
ngành Quy hoạch vùng và đô thị và Kiến trúc cảnh quan

I. Mục tiêu chung:

- Sinh viên nắm rõ và hệ thống các nội dung đã thực hiện giai đoạn chính;
- Giảng viên xem xét và tiếp tục hướng dẫn cho sinh viên trong giai đoạn còn lại;
- Khoa nắm bắt tình hình thực hiện đồ án tốt nghiệp.

II. Ngành Quy hoạch vùng và đô thị

1. Thời gian: 8:00 ngày thứ năm 25/05/2023

Địa điểm: B402 – B502

2. Yêu cầu về thành phần hồ sơ đồ án:

❖ Đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị

STT	Tên bản vẽ- tỉ lệ	Ghi chú
1	Phần liên hệ vùng: + Sơ đồ liên hệ đô thị trong vùng tỉnh, vùng huyện...; + Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất;	PHẦN BẮT BUỘC - Dàn trang toàn bộ phần đầu của đồ án tốt nghiệp (không chấp nhận các bản vẽ rời rạc) - Mỗi bản vẽ theo đúng tỉ lệ trong đề đồ án - In fit từ khổ 1000x800 theo quy định thành khổ A1 (Với những bảng biểu hoặc phân phân tích bằng chữ nếu không thấy rõ trong bản A1 thì các sinh viên có thể in riêng kèm theo)
2	Phần đánh giá hiện trạng: + Bản đồ đánh giá hiện trạng tổng hợp và quỹ đất xây dựng (Lưu ý: có cập nhật các định hướng cấp vùng, cấp khu vực, số liệu sử dụng đất và các dự án có liên quan; + Các sơ đồ phân tích các yếu tố hiện trạng liên quan; + Phân tích SWOT	
3	Phần cơ sở lập đồ án: + Xác định các cơ sở pháp lý; các cơ sở lý luận; các cơ sở thực tiễn; + Các tính toán cơ sở (dựa theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định nào...) + Các sơ đồ định hướng cấp vùng, cấp, khu vực có liên quan.	
4	Phần đề xuất nhiệm vụ và ý tưởng thiết kế: + Các sơ đồ thể hiện ý tưởng thiết kế + Các bảng tính toán các số liệu kinh tế kỹ thuật của đồ án + Các sơ đồ ý tưởng phát triển không gian	
5	Phần Quy hoạch chung: + Sơ đồ hai phương án cơ cấu, có phân tích lựa chọn phương án. + Sơ đồ định hướng phát triển không gian + số liệu sử dụng đất	
6	Thuyết minh tóm tắt	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tính chất, chức năng, quy mô và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản của đồ án. - Thuyết minh các phương án cơ cấu đề xuất, phương án sử dụng đất và các bảng tính toán cụ thể đối với phương án chọn. 	
--	--	--

❖ **Đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/5.000- 1/2000**

STT	Tên bản vẽ- tỉ lệ	Ghi chú
1	Sơ đồ vị trí giới hạn khu đất và liên hệ vùng - QHPK 1/5000: tỉ lệ 1/25.000 - QHPK 1/2000: tỉ lệ 1/10.000	<p>PHẦN BẮT BUỘC</p> <p>- Dàn trang toàn bộ phần đầu của đồ án tốt nghiệp (không chấp nhận các bản vẽ rời rạc)</p> <p>- Mỗi bản vẽ theo đúng tỉ lệ trong đề đồ án</p> <p>- In fit từ 1000x800 theo quy định thành khổ A1 (Với những bảng biểu hoặc phân tích bằng chữ nếu không thấy rõ trong bản A1 thì các sinh viên có thể in riêng kèm theo)</p> <p>In khổ A 4</p> <p>KHÔNG BẮT BUỘC Thể hiện ở mức độ minh họa không gian chung</p>
2	Các sơ đồ phân tích tách lớp: hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, địa hình, và các nội dung phân tích khác - QHPK 1/5000: tỉ lệ 1/10.000;	
3	Bản đồ đánh giá và phân tích hiện trạng tổng hợp, - QHPK 1/5000: tỷ lệ 1/5000 đến 1/10.000 tùy khu vực cải tạo hoặc xây dựng mới; - QHPK 1/2000: tỷ lệ 1/2.000 đến 1/5.000 tùy khu vực cải tạo hoặc xây dựng mới;	
4	Các nội dung phân tích cơ sở khoa học, sơ đồ ý tưởng;	
5	Sơ đồ hai phương án cơ cấu - QHPK 1/5000: tỉ lệ 1/10.000 đến 1/25.000; - QHPK 1/2000: tỉ lệ 1/5.000;	
6	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất - QHPK 1/5000: tỉ lệ 1/5.000; - QHPK 1/2000: tỉ lệ 1/2.000;	
7	Thuyết minh tóm tắt - Xác định tính chất, chức năng, quy mô và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản của đồ án. - Thuyết minh các phương án cơ cấu đề xuất, phương án sử dụng đất và các bảng tính toán cụ thể đối với phương án chọn.	
8	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	

❖ **Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị:**

STT	Tên bản vẽ- tỉ lệ	Ghi chú
1	Sơ đồ vị trí giới hạn khu đất và liên hệ vùng tỉ lệ 1/10.000	PHẦN BẮT BUỘC

2	Bản đồ đánh giá và phân tích hiện trạng tổng hợp , tỷ lệ 1/500	- Dàn trang toàn bộ phần đầu của đồ án tốt nghiệp (không chấp nhận các bản vẽ rời rạc) - Mỗi bản vẽ theo đúng tỉ lệ trong đề đồ án - In fit từ 1000x800 theo quy định thành khổ A1 (Với những bảng biểu hoặc phần phân tích bằng chữ nếu không thấy rõ trong bản A1 thì các sinh viên có thể in riêng kèm theo)
3	Các sơ đồ phân tích tách lớp: hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, địa hình,... tỉ lệ 1/2.000;	
4	Các nội dung phân tích cơ sở khoa học, sơ đồ ý tưởng;	
5	Sơ đồ phương án cơ cấu 1/2.000 hoặc các ý tưởng thiết kế	
6	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất sơ bộ , tỉ lệ 1/500; (có thể thể hiện ở TL 1/1000)	
7	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan sơ bộ	BẮT BUỘC - Thể hiện ở mức độ minh họa không gian chung TL 1/1000
8	Thuyết minh tóm tắt - Xác định tính chất, chức năng, quy mô và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản của đồ án. - Thuyết minh các phương án cơ cấu đề xuất, phương án sử dụng đất và các bảng tính toán cụ thể đối với phương án chọn.	In khổ A 4

❖ **Đồ án thiết kế đô thị**

STT	TÊN BẢN VẼ- TỈ LỆ	GHI CHÚ
1	Phân tích vị trí, liên hệ khu vực, pháp lý QH có liên quan - Bản đồ vị trí và mối liên hệ trong tổng thể, TL 1/2000-1/5000 - Bản đồ chức năng sử dụng đất khu vực lân cận,	PHẦN BẮT BUỘC - Dàn trang toàn bộ phần đầu của đồ án tốt nghiệp (không chấp nhận các bản vẽ rời rạc)
2	Phân tích bối cảnh khu vực theo mục tiêu và xác định các vấn đề cần giải quyết - Sơ đồ phân tích quá trình hình thành và phát triển của khu vực - Xác định tầm nhìn và mục tiêu của khu vực nghiên cứu. - Các sơ đồ phân tích hiện trạng nhằm đánh giá nguồn tài nguyên, xác định vấn đề và nhu cầu tại khu vực nghiên cứu theo mục tiêu.	- Mỗi bản vẽ theo đúng tỉ lệ trong đề đồ án - In fix từ khổ A0 theo quy định thành khổ A1 (Với những bảng biểu hoặc phần phân tích

	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng công cụ (ma trận, SWOT, W-W-H...) để xác định các khu vực chiến lược. Bản đồ tổng hợp hiện trạng được nghiên cứu ở TL 1/500, và được thể hiện ở tỉ lệ 1/500 – 1/1.000. Các hình ảnh, phối cảnh, tiêu cảnh, mặt cắt, mặt đứng có liên quan đến việc nhận dạng đặc trưng khu vực. 	<p>bằng chữ nếu không thấy rõ trong bản A1 thì có thể in riêng kèm theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng về sơ đồ phân tích phụ thuộc vào hướng nghiên cứu và ý tưởng thiết kế của tác giả. Các bản đồ là thành phần bắt buộc.
3	<p>Cơ sở khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác lập cơ sở hình thành và phát triển hình tượng đô thị. Các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa,... thể hiện cơ sở pháp lý, lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết minh-bản vẽ A3 đi kèm.
4	<p>Phân tích ý tưởng chung cho toàn khu vực hoặc các khu vực cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá tính khả thi của đề án. Thiết lập cấu trúc đô thị và kết nối các khu vực chiến lược. Xây dựng chương trình hành động cho toàn khu hoặc từng khu vực chiến lược theo mục tiêu. 	
5	<p>Giải pháp thiết kế</p> <p>Về QH SDD</p> <ul style="list-style-type: none"> Sơ đồ xác định mức độ can thiệp vào khu vực Bản đồ QH SDD theo định hướng TL 1/1000 – 1/2000 Bản đồ QH SDD theo phương án đề xuất TL 1/1000 – 1/2000 (nếu có) <p>Về tổ chức không gian</p> <ul style="list-style-type: none"> Bản đồ tổng mặt bằng minh họa toàn khu TL 1/500 – 1/1.000 	
6	<p>Viết hướng dẫn thiết kế đô thị sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết hướng dẫn thiết kế đô thị theo mục tiêu. 	Thành phần khuyến khích thực hiện.

3. Tiêu chí chấm - đánh giá:

Về mặt nguyên tắc, đến thời điểm kiểm tra giữa kỳ, thì phần nghiên cứu cơ bản đã hoàn thành. Do đó, Hội đồng đánh giá dựa trên 2 tiêu chí theo Rubric ngành QH vùng và đô thị (Phụ lục 1).

III. Ngành Kiến trúc cảnh quan

1. Thời gian: 8:00 ngày thứ ba 23/05/2023

Địa điểm: B402 – B502

2. Yêu cầu về thành phần hồ sơ đồ án

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
A	Tập Thuyết minh – Bản vẽ khổ A3	Nội dung bắt buộc
1	Giới thiệu về khu đất (khoảng 250 từ): mô tả vị trí địa lý, diện tích (ha), khách hàng hoặc nhà đầu tư, cơ sở	Sinh viên cần dàn trang theo khổ giấy quy định

	pháp lý, quyền sở hữu, yêu cầu quy hoạch, đề xuất phát triển hoặc thay đổi..., có sơ đồ vị trí khu đất và các sơ đồ pháp lý liên hệ kèm theo	(không chấp nhận bản vẽ riêng lẻ). Tập thuyết minh bản vẽ A3 cần có cả nội dung bằng hình ảnh, bản vẽ và văn viết (thuyết minh), trình bày chín chu, đầy đủ tên bản vẽ, tỷ lệ... <u>Tập thuyết minh bản vẽ A3 không cần đóng tập</u> , nhưng cần đánh số trang theo thứ tự.
2	Các sơ đồ phân tích bối cảnh, lịch sử hình thành khu đất, liên hệ vùng vị trí khu đất Các dự án, đề xuất đã có liên quan đến khu đất	
3	Xây dựng mục tiêu thiết kế kiến trúc cảnh quan (KTCQ) cho khu đất	
4	Các sơ đồ, hình ảnh, phân tích hiện trạng khu đất theo mục tiêu thiết kế: theo Phụ lục đề Đồ án Tốt nghiệp đối với mỗi thể loại đề tài	
5	Các cơ sở khoa học của đồ án (về pháp lý, lý thuyết, thực tiễn)	
6	Các sơ đồ ý tưởng (concept) thiết kế KTCQ	
7	Quy hoạch và thiết kế KTCQ tổng thể: theo Phụ lục đề Đồ án Tốt nghiệp đối với mỗi thể loại đề tài, riêng các phối cảnh, tiểu cảnh, mặt đứng, khung hướng dẫn thiết kế KTCQ, giải pháp về hạ tầng chưa bắt buộc ở giai đoạn này.	
B	Bản vẽ khổ 800x1000	<u>In fit bản vẽ từ khổ 800x1000 vào khổ A1</u> , cần đảm bảo đọc được chữ số. Lưu ý cần hạn chế tối đa việc cắt chữ hoặc hình, bản vẽ. Tỷ lệ in có thể khác tỷ lệ nghiên cứu thể hiện, cần có tỷ lệ xích.
8	Mặt bằng KTCQ tổng thể 1 Mặt cắt KTCQ tổng thể (Tỷ lệ do SV và GVHD chọn, tham khảo Phụ lục đề Đồ án Tốt nghiệp)	Nội dung bắt buộc Thể hiện ở mức độ trình bày các ý tưởng thiết kế không gian KTCQ chung.
9	Các bản đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng khu vực nghiên cứu, thiết kế Các sơ đồ ý tưởng về thiết kế KTCQ tổng thể, giải pháp hạ tầng cho khu vực Các bản vẽ mặt đứng, mặt cắt khác thể hiện ý tưởng thiết kế KTCQ tổng thể Khung hướng dẫn thiết kế KTCQ toàn khu vực Phối cảnh tổng thể, các tiểu cảnh, mô hình	Nội dung không bắt buộc

3. Tiêu chí chấm - đánh giá

Về mặt nguyên tắc, đến thời điểm kiểm tra giữa kỳ, phần nghiên cứu cơ sở của Đồ án đã hoàn thành, các ý tưởng thiết kế tổng thể KTCQ đã được đề xuất và có thể tiếp tục phát triển ở giai đoạn

tiếp theo. Do đó, Hội đồng đánh giá căn cứ theo rubric đánh giá Kiểm tra giữa kỳ trong Đề cương chi tiết Đồ án Tốt nghiệp ngành KTCQ (Phụ lục 2)

IV. Thời gian chấm đồ án: 15'/sv

- Sinh viên trình bày toàn bộ bản vẽ;
- Hội đồng trao đổi- đánh giá: 5' - 10'.

Lưu ý:

KIỂM TRA GIỮA KỲ CHỈ MỘT LẦN DUY NHẤT, KHÔNG CÓ KIỂM TRA LẦN 2.

Biên bản Kiểm tra giữa kỳ sẽ được gửi về cho giảng viên hướng dẫn và sinh viên trong vòng một tuần sau buổi kiểm tra.

TP. Hồ Chí Minh ngày 15 tháng 05 năm 2023

Phó Khoa Quy hoạch



TS.KTS. Trần Thị Việt Hà

PHỤ LỤC 1

A. Tiêu chí

MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SƠ KHẢO ĐATN NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ (Trọng số %)		
	Thành phần hồ sơ bản vẽ ĐATN đầy đủ	Nội dung phân tích đầy đủ và ý tưởng thiết kế ĐATN phù hợp	Báo cáo ĐATN rõ ràng, trả lời các câu hỏi của hội đồng
	50%	40%	10%
	100%		
Đạt	Đầy đủ thành phần yêu cầu của giai đoạn 1, thể hiện trình tự nghiên cứu rõ ràng.	Phần phân tích hiện trạng và phương án đề xuất; hướng nghiên cứu phù hợp; còn một số sai sót nhưng không quan trọng.	SV trình bày nội dung đồ án rõ ràng; hoàn thành báo cáo đúng giờ; trả lời được hầu hết câu hỏi của các thành viên tiểu ban.
Không đạt	Thiếu các thành phần chính hoặc bài chưa xong.	Phần phân tích hiện trạng và phương án đề xuất chưa tốt, hướng nghiên cứu sai.	Báo cáo không không đúng trọng tâm của vấn đề và không trả lời được câu hỏi của các thành viên tiểu ban hoặc vắng mặt.
Lưu ý	Bài không đạt ở KTGK sẽ bị tạm dừng tốt nghiệp.		

Trong đó:

Hội đồng đánh giá dựa trên 2 tiêu chí theo thứ tự:

- **Khối lượng:** đầy đủ theo yêu cầu đã nêu mục II.2 Yêu cầu về thành phần hồ sơ đồ án.

Nếu khối lượng không đủ theo yêu cầu đã nêu ở mục II.2, thì các tiểu ban có thể đánh giá không đạt mà không cần kiểm tra chất lượng.

- **Chất lượng:**

(1) Quy mô nghiên cứu, ranh nghiên cứu đúng với yêu cầu trong đề bài

(2) Sự phù hợp giữa tên đề tài và nội dung nghiên cứu;

(3) Hướng nghiên cứu đúng và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu;

(4) Các cơ sở khoa học để đề xuất phương án

B. Thang đánh giá:

Từng thành viên HĐ sẽ chấm theo thang điểm **đạt** hoặc **không đạt**

- **Đạt:**

+ Khối lượng: đạt số lượng bản vẽ - thuyết minh tóm tắt theo yêu cầu

+ Chất lượng: đạt được các tiêu chí đã nêu trên

+ Đánh giá chung: >50% GV đánh giá đạt

- **Không đạt:**

+ Không đủ khối lượng theo yêu cầu

+ Đủ khối lượng nhưng không đạt chất lượng.

PHỤ LỤC 2

A. Tiêu chí

MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SƠ KHẢO ĐATN NGÀNH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN (Trọng số %)		
	Thành phần hồ sơ bản vẽ ĐATN đầy đủ	Nội dung phân tích đầy đủ và ý tưởng thiết kế ĐATN phù hợp	Báo cáo ĐATN rõ ràng, trả lời đúng được tất cả các câu hỏi
	30%	40%	30%
	100%		
Tốt	Đầy đủ thành phần yêu cầu của giai đoạn 1, thể hiện trình tự nghiên cứu rõ ràng.	Phần phân tích hiện trạng và phương án đề xuất tốt; hướng nghiên cứu đúng; còn một số sai sót nhưng không quan trọng.	SV trình bày nội dung đồ án rõ ràng; đúng giờ; trả lời đúng tất cả câu hỏi của các thành viên tiểu ban.
Đạt	Thể hiện phần lớn các thành phần bản vẽ của Giai đoạn 1, trình tự nghiên cứu khá rõ ràng.	Phần phân tích hiện trạng và phương án đề xuất vẫn còn một số vấn đề cần giải quyết, hướng nghiên cứu khá phù hợp.	SV trình bày nội dung đồ án khá rõ; hoàn thành báo cáo đúng giờ; trả lời được hầu hết câu hỏi của các thành viên tiểu ban.
Không đạt	Thiếu các thành phần chính hoặc bài chưa xong.	Phần phân tích hiện trạng và phương án đề xuất chưa tốt, hướng nghiên cứu sai.	Báo cáo không không đúng trọng tâm của vấn đề và không trả lời được câu hỏi của các thành viên tiểu ban hoặc vắng mặt.
Lưu ý	Bài không đạt ở KTGK sẽ bị tạm dừng tốt nghiệp.		

Trong đó:

- **Thành phần hồ sơ bản vẽ ĐATN:** đầy đủ theo yêu cầu đã nêu Yêu cầu về thành phần hồ sơ đồ án của ngành KTCQ, thể hiện trình tự nghiên cứu rõ ràng.

Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo yêu cầu đã nêu ở mục III.1, thì các tiểu ban có thể đánh giá không đạt mà không cần kiểm tra nội dung và ý tưởng thiết kế ĐATN.

- **Nội dung và ý tưởng thiết kế ĐATN:**

- (1) Quy mô nghiên cứu, ranh nghiên cứu đúng với yêu cầu trong đề bài;
- (2) Sự phù hợp giữa tên đề tài và nội dung nghiên cứu;
- (3) Mục tiêu nghiên cứu phù hợp với bối cảnh của khu đất thiết kế;
- (4) Các phân tích hiện trạng thể hiện hiểu biết tốt về khu vực, đầy đủ số liệu;
- (5) Các cơ sở khoa học phù hợp với mục tiêu nghiên cứu;
- (6) Các hướng giải pháp đề xuất phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

B. Thang đánh giá

Từng thành viên Tiểu ban sẽ chấm theo thang điểm:

A: Tốt

B, C: Đạt

D, F: Không đạt

Nếu có từ 2/3 hoặc 3/4 thành viên Tiểu ban trở lên đánh giá mức D, F thì bài Đồ án được đánh giá là không đạt kiểm tra giữa kỳ.